

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2023
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Ông Tạ Quang Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Thảo, là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2023/ TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 107/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 08 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Phùng Thúy H**, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: ông **Hồ Văn Đ**, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Phùng Thúy H trình bày: bà và ông Hồ Văn Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào năm 2010. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau và đã không sống ly thân hơn 01 năm nay. Nay tình cảm của bà đối với ông Đ không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ. Ông bà có 02 con chung là Hồ Thanh Đ1 (nam) sinh 24/12/2018, Hồ Việt A (nam) sinh ngày 09/4/2010, bà yêu

cầu nuôi con chung Hồ Thanh Đ1, giao con chung Hồ Việt A cho ông Đ nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Phía bị đơn ông Hồ Văn Đ trình bày: ông và bà H có đăng ký kết hôn. Do vợ chồng có bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên hiện nay không còn sống chung với nhau. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý. Về con chung: ông bà có 02 người con chung là Hồ Thanh Đ1 (nam) sinh 24/12/2018, Hồ Việt A (nam) sinh ngày 09/4/2010. Ông không tranh chấp về nuôi con, con thích sống chung với ai thì người đó nuôi, ông không cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phùng Thúy H và ông Hồ Văn Đ xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111, ngày 29/6/2010 là hôn nhân hợp pháp. Ngày 01/6/2023 bà H yêu cầu được ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Bà H và ông Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông Đ.

[3] Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H, ông Đ đã xảy ra trong thời gian dài do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà H khai vợ chồng không còn sống chung với nhau hơn 01 năm nay, tình cảm của bà dành cho ông Đ không còn nên bà xin được ly hôn với ông Đ, ông Đ cũng đồng ý ly hôn nhưng do hoàn cảnh khó khăn, phải đi làm thuê sinh sống không tham gia phiên tòa được và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông. Xét thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của bà H, ông Đ đã trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà H và ông Đ.

[4] Về con chung: ông bà có 02 con chung là Hồ Thanh Đ1 (nam) sinh 24/12/2018, Hồ Việt A (nam) sinh ngày 09/4/2010. Bà H yêu cầu nuôi con chung Hồ Thanh Đ1, giao con chung Hồ Việt A cho ông Đ nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng. Ông Đ không tranh chấp nuôi con, cháu A có bản tự khai muốn sống chung với ông Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu

nuôi cháu Đ1 của bà H và giao cháu A cho ông Đ nuôi dưỡng. Ông Đ, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất không có nợ chung.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phùng Thúy H và ông Hồ Văn Đ.

- *Về con chung*: giao Hồ Thanh Đ1 (nam) sinh 24/12/2018 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giao Hồ Việt A (nam) sinh ngày 09/4/2010 cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ và bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà H, ông Đ, không ai được quyền ngăn cản

- *Về tài sản chung*: chưa xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: không có.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà H nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu 0001514 ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- UBND xã L;
- Lưu HS (2b).

Liêng Thị Hồng Hoa